Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 595 | Ngày: 12/10/2026 21:11

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 739.000 đ

Tiền mặt: 379.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 360.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 2.576.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.766.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 790.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 200.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	160.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	293.00 gram	0.71 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	199.00 gram	0.80 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bánh thuyền hạt	3.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Mứt đào	436.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mứt yuzu cam vàng	764.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Syrup Bạc Hà	373.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Lựu Đỏ	296.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt Chanh Dây	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Kiwi	506.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Mãng Cầu	724.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Việt Quất	518.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Xoài	500.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Đặc	202.00 gram	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	143.00 ml	2.86 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	225.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	318.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	825.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	257.00 gram	0.57 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	24.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	419.00 gram	0.30 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1773.00 gram	0.11 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	277.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	177.00 ml	0.72 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	232.00 ml	0.63 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	678.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	513.00 ml	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Mít xấy	3.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
32	mứt bắp nữ hoàng	828.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
33	mứt hồng chín	854.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Cam	3912.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Cà Rốt	3115.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Chanh vàng	406.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Coca Cola	17.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Dưa Hấu	2250.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Vải Ngâm	4.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	4.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bột Matcha	568.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Trà lài	339.00 Gram	0.00 Gói	12.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Rich lùn	6.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Yaourt	20.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Bánh dad	49.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Cốt chanh	806.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Mứt hạt dẻ cười	768.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Sốt caramel muối	1791.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup Atiso	217.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup Bí đao	180.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vải	547.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup hazelnut	356.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup trà xanh	182.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup vanilla	159.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Tiger Bạc	6.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Sốt hạt dẽ cười	768.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....